

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2026/HS-ST

Ngày: 20 - 8 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trương Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Diệp

Bà Hà Thị Vũ

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở TAND tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2026/QĐXXST-HS ngày 06/8/2026 đối với bị cáo:

**1. Lò Văn C**, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1997 tại tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Bản V, xã B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 011097000958 cấp ngày 10/4/2021; Con ông Lò Văn S, sinh năm 1962 và bà Lò Thị D, sinh năm 1962; Vợ Lò Thị H (đã ly hôn tháng 6/2025); bị cáo có 01 con sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2026 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt.

**2. Lò Văn N**, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1994 tại tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Bản V, xã B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 011094002679 cấp ngày 29/4/2021; Con ông Lò Văn T, sinh năm 1972 và bà Lò Thị Th, sinh năm 1972; Vợ là Lò Thị Q, sinh năm 1989; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2026 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn C:** bà Nguyễn Thị Thu Huyền trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N:** bà Lê Thị Diệu- trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/05/2026, bị cáo Lò Văn C điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 27Z1-171.83 chở bị cáo Lò Văn N đi đến khu vực bản X, xã B, tỉnh Điện Biên để soi bắt chim đa đa. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, nghe thấy tiếng súng vọng lại từ khu vực vách đá cách khoảng 100m, hai bị cáo di chuyển lại gần thì phát hiện 02 người nam giới lạ mặt từ gốc cây si đi ra. C hô to làm 02 người này bỏ chạy, để lại 01 khẩu súng PCP màu đen và 01 túi may bằng bao xác rắn. Kiểm tra trong túi có 01 hộp nhựa chứa các viên đạn chì hình trụ.

C và N đã thống nhất nhặt khẩu súng và số đạn trên mang về sử dụng để bắn chim. Do khẩu súng dài, N cầm thân súng để C vặn tháo bình nén hơi và ống giảm thanh ra, cho tất cả vào túi bao xác rắn rồi chở về nhà. Sau đó, C mang túi đựng súng và đạn đến cất giấu trên hộp nhựa đựng bát đĩa tại nhà chị gái là Lò Thị H ở bản B, xã B (chị H không biết việc cất giấu này do đã chuyển về phường M, tỉnh Điện Biên sinh sống, giao nhà cho C trông coi).

Trưa ngày 08/05/2026, N rủ C đi bắn chim, C đồng ý, đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, hai bị cáo mang theo súng hơi và đạn đến khu vực bản X. Tại đây, hai bị cáo đã lấy các bộ phận lắp ráp thành một khẩu súng hoàn chỉnh để bắn thử nhưng do kính ngắm bị mờ nên không bắn được. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, C và N tháo rời bình nén hơi, ống giảm thanh cho vào túi bao xác rắn rồi quay về.

Đến khoảng 19 giờ ngày 08/05/2026, khi di chuyển đến Km 13+300 Quốc lộ 279 thuộc bản B, xã B, tỉnh Điện Biên thì Tổ công tác Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Tổ công tác Kế hoạch 1266 và Công an xã B phát hiện, tạm giữ phương tiện và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 vật bằng kim loại màu đen - trắng dạng bình nén hơi gắn kèm van xả, tổng chiều dài 39cm; 01 vật bằng kim loại dạng thân súng, màu đen, dài 51,5 cm, có in ký tự AIR FORCE \$2305 Made in USA, trong thân súng có vật kim loại dạng nòng súng và cò súng bằng kim loại; ốp lót tay bằng nhựa màu đen và tay cầm bằng gỗ; ống ngắm gắn trên thân súng dài 38,5cm; 01 vật bằng kim loại dạng ống giảm thanh, màu đen, dài 22cm; 05 vật bằng kim loại, màu xám, có chiều dài khoảng 0,9 cm; 01 vật bằng kim loại màu trắng hình lục giác dài khoảng 11cm; 01 chiếc túi làm bằng bao xác rắn; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 27Z1-171.83; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn C.

Kết luận giám định số 479/KL-KTHS ngày 18/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Các mẫu vật tại Khoản 1, Khoản 3 gửi

giám định là bộ phận lắp kèm của súng nén hơi, không thuộc vũ khí quân dụng; Mẫu vật tại Khoản 2 gửi Giám định là linh kiện cơ bản của súng nén hơi, thuộc vũ khí quân dụng quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và Công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15; Mẫu vật tại Khoản 4 gửi giám định là đạn kim loại cỡ 5,5mm, thường sử dụng cho các loại súng nén khí, súng nén hơi cỡ nòng 5,5mm, thuộc danh mục Vũ khí quân dụng quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an; Mẫu vật tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 lắp ráp được thành một khẩu súng nén hơi và sử dụng để bắn được.

Cáo trạng số 20/CT-VKSDBN-P1 ngày 29/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn N về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn C 01 năm tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Lò Văn N 01 năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: đề nghị tịch thu giao cơ quan Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên tiêu hủy các bộ phận của 01 khẩu súng hơi và các viên đạn; đối với 01 túi làm bằng bao xác rắn, 01 vật bằng kim loại màu trắng hình lục giác đề nghị tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 xe máy YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 27Z1-171.83 thu giữ của bị cáo C đề nghị trả lại cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; các Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo C có ông nội, bị cáo N ông ngoại là người có công với cách mạng; nguồn gốc khẩu súng hơi là do các bị cáo nhặt được và các bị cáo chỉ sử dụng để bắn chim, chưa gây thiệt hại gì. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất là 01 năm tù và cho hưởng án treo, đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về miễn hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và miễn án phí cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp khu vực, tuy nhiên do vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại nhiều địa phương trong tỉnh, do đó Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết vụ án theo khoản 2 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét người bào chữa đã có luận cứ bào chữa gửi Tòa án và bị cáo N đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo khoản 1 điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự.

## **[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:**

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cũng như biên bản vụ việc ngày 08/5/2026, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định đối với các vật chứng thu giữ của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở để xác định: Ngày 01/05/2026 các bị cáo Lò Văn C và Lò Văn N nhặt được 01 khẩu súng hơi và 05 viên đạn sử dụng cho súng hơi, hai bị cáo thống nhất mang về để cùng nhau sử dụng vào mục đích bắn chim. Đến ngày 08/05/2026, bị cáo C và bị cáo N cùng nhau mang khẩu súng nén hơi PCP và 05 viên đạn đi săn bắn chim và đã bị thu giữ quả tang.

Theo kết luận giám định vật chứng thu giữ của các bị cáo là súng hơi thuộc vũ khí quân dụng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 và 05 viên đạn kim loại thu giữ thuộc danh mục vũ khí quân dụng quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi tàng trữ 01 khẩu súng hơi cùng các viên đạn của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

## **[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo**

- Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Lò Văn C có ông nội là Lò Văn X có Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì; bị cáo Lò Văn N có ông ngoại là Lò Văn M có Huy chương Kháng

chiến chống Mỹ hạng Nhất nên cả hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

#### **[4] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:**

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều đóng vai trò là người thực hành.

Về nguyên nhân và điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội: Bản thân các bị cáo Lò Văn C và Lò Văn N biết việc tàng trữ trái phép súng hơi là vi phạm pháp luật qua việc tuyên truyền pháp luật tại địa phương và gia đình đã ký cam kết, nhưng sau khi nhất được các bị cáo không mang khẩu súng trên đi giao nộp cho cơ quan chức năng, do bản thân các bị cáo mong muốn có súng để săn bắn chim và gà rừng là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội.

**[5]** Xét các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích các bị cáo tàng trữ súng hơi là để săn bắn chim và chưa gây hậu quả gì cho xã hội.

Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, nên không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam mà áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và cho các bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục là đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện viện kiểm sát và những người bào chữa về áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo.

#### **[6] Về hình phạt bổ sung:**

Theo kết quả xác minh cho thấy gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 304 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

#### **[7] Về vật chứng:**

- Các bộ phận của 01 khẩu súng PCP và 05 viên đạn chì là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy, cơ quan An ninh điều tra đã tạm bàn giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên quản lý, do đó cần giao toàn bộ số vật chứng này cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 vật bằng kim loại màu trắng hình lục giác dài khoảng 11cm; 01 chiếc túi làm bằng bao xác rắn là vật không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xám - đen, biển kiểm soát 27Z1-171.83 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lò Văn C là tài sản hợp pháp của bị cáo C, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Lò Văn C.

#### **[8] Về án phí:**

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **[9] Về các vấn đề liên quan:**

Đối với 02 người nam giới để lại khẩu súng hơi và 05 viên đạn, các bị cáo không biết họ tên, đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan An ninh điều tra không xác định được lai lịch của các đối tượng này nên chưa có căn cứ để xác minh, xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết trong vụ án.

Đối với Lò Thị H là chị gái ruột của bị cáo Lò Văn C, quá trình bị cáo C cất giấu khẩu súng và đạn tại nhà chị H nhưng chị H không biết, do đó không phạm tội và cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Lò Thị H là đúng quy định.

#### **[10] Về hành vi, quyết định tố tụng:**

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Lò Văn C và Lò Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

#### **2. Hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; các khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn C 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 20/8/2026).

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 20/8/2026).

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả tự do cho các bị cáo Lò Văn C và Lò Văn N ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn N cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 vật bằng kim loại màu đen - trắng dạng bình nén hơi gắn van đo áp suất, chiều dài khoảng 39cm; 01 vật bằng kim loại dạng thân súng, màu đen, có tổng chiều dài khoảng 51,5 cm, có in ký tự AIR FORCE \$2305 Made in USA; 01 vật bằng kim loại màu đen dạng ống ngắm có chiều dài khoảng 39cm; 01 vật bằng kim loại màu đen dạng ống giảm thanh, dài khoảng 22cm; 05 vật bằng kim loại, màu xám.

*(Vật chứng trên đang được quản lý tại Kho vật chứng thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2026 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên)*

- Tịch thu giao cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên tiêu hủy: 01 vật bằng kim loại màu trắng hình lục giác dài khoảng 11cm; 01 chiếc túi làm bằng bao xác rắn nhiều màu sắc.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn C: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter màu xám - đen, biển kiểm soát 27Z1-171.83, số máy G3D4E333107, số khung 0610GY317003; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lò Văn C.

*(vật chứng trên đang được quản lý tại Kho vật chứng thuộc Phòng PC10, Công an tỉnh Điện Biên theo Lệnh nhập vật chứng số 54 ngày 03/7/2026 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên).*

**4. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn C và Lò Văn N.

**5. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các Bị cáo Lò Văn C, Lò Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/8/2026).

***Nơi nhận:***

- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PA09);
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, Tòa án nhân dân tối cao;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**đã ký**

**Trương Anh Tuấn**